

Số: 23 /QĐ-VKS-VP

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Căn cứ Quyết định 157/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-VKS-VP ngày 24/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trong ngành kiểm sát Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh tăng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 3. Kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3;
- Đ/c VT VKSND tỉnh (b/c);
- Như Điều 1;
- Lưu KT, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Huyền



**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2025**

(Kèm theo QĐ số 23 ngày 30/6/2025)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN	
		KP TỰ CHỦ	KP KHÔNG TỰ CHỦ
I	Chi NSNN		
1	Bỉm Sơn	1.505.092.697	178.668.800
2	Cẩm Thủy	1.371.254.198	135.940.000
3	Nga Sơn	1.469.289.296	168.224.500
4	Sầm Sơn	1.758.288.977	209.870.000
5	Mường Lát	1.239.730.647	109.778.000
6	Quảng Xương	1.644.117.410	189.255.000
7	Quan Sơn	1.171.332.109	125.430.000
8	Thọ Xuân	1.425.463.728	183.260.000
9	Thường Xuân	2.450.727.682	256.714.882
10	Triệu Sơn	1.354.640.263	169.600.000
11	Nghi Sơn	1.020.498.131	124.640.000
12	Vĩnh Lộc	1.421.079.821	138.560.000
	Tổng cộng	17.831.514.959	1.989.941.182